TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH O** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 20/02/2024
"V/v: Nguyễn Thị Huyền T ly hôn Lê Việt A"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huy Trọng và ông Lưu Bá Ngọc

Thư ký phiên toà ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Anh Bích, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội có công văn số: 07/TB-VKS về việc không tham gia phiên toà.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 181/2023/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXX-ST ngày 22 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Huyền T**, sinh năm 2001

Trú tại: thôn 4, xã Thái B, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang

- *Bị đơn:* Anh **Lê Việt A**, sinh năm 1997

Trú tại: thôn B, xã Cao V, huyện Thanh O, Hà Nội;

(Tại phiên toà chị T có mặt; anh Việt A vắng mặt không có ly do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu khác nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Huyền T trình bày:

Chị và anh Lê Việt A sau một thời gian tìm hiểu đã quyết định tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao V năm 2022. Sau khi kết

hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Mặc dù hai bên đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Việt A.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh Việt A có 01 con chung là Lê Anh D, sinh ngày 31/10/2022. Hiện tại, cháu D đang sống cùng anh Việt A. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nhận nuôi cháu D cho đến khi con chung trưởng thành. Về trợ cấp nuôi con chung, chị không yêu cầu anh Việt A phải trợ cấp nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có

Bị đơn là anh Lê Việt A trình bày: Anh và chị T sau một thời gian tìm hiểu đã tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao V năm 2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Sau đó, vợ chồng sống ly thân khoảng 5 tháng, anh có lên đón nhưng chị T không về. Đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T, anh không đồng ý ly hôn và có nguyện vọng được đoàn tụ.

Về con chung: Anh Việt A nhất trí với lời trình bày của chị T là anh chị có 01 con chung là cháu Lê Anh D, sinh ngày 31/10/2022. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, anh có nguyện vọng được nhận nuôi cháu D và không yêu cầu chị T phải trợ cấp nuôi con chung

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*** Chị Nguyễn Thị Huyền T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Lê Việt A nên thuộc tranh chấp về Ly hôn theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Việt A có hộ khẩu thường trú tại xã Cao V, huyện Thanh O, Hà Nội nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] ***Về quan hệ hôn nhân:***

Căn cứ vào đơn xin ly hôn và quá trình xác minh, thu thập chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Lê Việt A tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cao V, huyện Thanh O, Hà Nội năm 2022 nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, mặc dù anh chị đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để hai bên đoàn tụ nhưng anh Việt A không tham gia hòa giải nên không tiến hành hòa giải được. Đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T, anh Việt A không đồng ý ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn và có nguyện vọng được đoàn tụ.

Xét mẫu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là có thật, vì bất đồng quan điểm sống nên đã nhiều lần xảy ra cãi vã. Chị T đã từng bỏ về nhà mẹ đẻ và anh chị sống ly thân khoảng 5 tháng nhưng hai bên cũng không tìm cách giải quyết để quay về đoàn tụ với nhau. Nhận thấy đời sống chung và khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị T được ly hôn anh Việt A;

[2.2] ***Về con chung:*** Quá trình kết hôn và chung sống với nhau, anh chị có 01 con chung là cháu Lê Anh D, sinh ngày 31/10/2022. Nay ly hôn, anh chị không thống nhất được với nhau về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu D là con chung dưới 36 tháng tuổi nên căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu D cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hợp lý và đúng pháp luật.

Về trợ cấp nuôi dưỡng con chung, chị T không yêu cầu anh Việt A phải cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con cho anh Việt A cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu thay đổi khác.

[2.3] ***Về tài sản chung, công nợ chung:*** Không có

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền T. Xử cho chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Lê Việt A được ly hôn.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Huyềng T và anh Lê Việt A có 01 con chung;

Giao cháu Lê Anh D, sinh ngày 31/10/2022 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các bên đương sự có sự thay đổi khác

Tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con cho anh Lê Việt A cho đến khi các đương sự có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Lê Việt A có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét, giải quyết trong bản án này.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Huyền T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai số 0054267 ngày 24/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O .

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng có trong hạn 15 ngày kể từ này tuyên án ngày 20/02/2024. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú;

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh O;
- Chi cục THADS huyện Thanh O;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Cao V;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN TIẾN DŨNG